

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CHÂU Á**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CHÂU Á

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ASIA INVESTMENT AND TRADING MANUFACTURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AIT LTD.

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0201819374

**3. Ngày thành lập:** 13/11/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 1E Đường Dư Hàng, Phường Dư Hàng, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                         | 4751     |
| 2.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759     |
| 3.  | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                                                                                               | 7729     |
| 4.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không bao gồm động vật hoang dã, quý hiếm)                                                      | 4620     |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh;                                          | 4649     |
| 6.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                     | 7730     |
| 7.  | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác<br>Chi tiết: Chuẩn bị tài liệu; Đánh máy, sửa từ hoặc kỹ thuật chế bản điện tử; Photocopy      | 8219     |
| 8.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý hàng hóa (không bao gồm đại lý chứng khoán, bảo hiểm); Hoạt động môi giới thương mại;                                     | 4610     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; | 4773        |
| 10. | Quảng cáo<br>(Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7310        |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);                                                                                               | 4659        |
| 12. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô.                                                                                                                                                                                                                                          | 4932        |
| 13. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8230        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ<br>(không bao gồm dịch vụ hôn nhân, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)                                                                                                                                                                                                          | 9633        |
| 15. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động phiên dịch                                                                                                                                                                                                             | 7490        |
| 16. | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất giấy viết, giấy in; Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, album và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại.                                                                                     | 1709        |
| 17. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1811        |
| 18. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1812        |
| 19. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                | 4741        |
| 20. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép<br>Chi tiết: Bán buôn vải; Bán buôn hàng may mặc;                                                                                                                                                                                                                                | 4641(Chính) |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa                                                                                                                                                                                                  | 8299        |
| 22. | Hoạt động nhiếp ảnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7420        |
| 23. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7721        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: **VŨ QUANG HIẾU** Giới tính: *Nam*  
Sinh ngày: **29/08/1982** Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*  
Số giấy chứng thực cá nhân: **012232932**  
Ngày cấp: **03/11/2005** Nơi cấp: *Công an Hà Nội*  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ dân phố số 02, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*  
Chỗ ở hiện tại: *Tổ dân phố số 02, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: **VŨ QUANG HIẾU** Giới tính: *Nam*  
Chức danh: *Giám đốc*  
Sinh ngày: **29/08/1982** Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*  
Số giấy chứng thực cá nhân: **012232932**  
Ngày cấp: **03/11/2005** Nơi cấp: *Công an Hà Nội*  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ dân phố số 02, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*  
Chỗ ở hiện tại: *Tổ dân phố số 02, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hải Phòng